

Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ

Trà Bông, ngày 23 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

Chị Hồ Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: T 3, Th 3, xã T, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Hồ Minh K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: T3, Th 3, xã T, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hồ Thị H, sinh năm 1992.

Anh Hồ Minh K, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Thị H và anh Hồ Minh K tự nguyện ly hôn.

Về con chung: Chị Hồ Thị H và anh Hồ Minh K thống nhất giao **cháu Hồ Thị Mỹ L, sinh ngày 13/11/2012** cho chị Hồ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và giao hai cháu **Hồ Thị Mỹ T, sinh ngày 12/3/2011, cháu Hồ Mỹ Kh, sinh ngày 13/12/2015** cho anh Hồ Minh K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Chị Hồ Thị H thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu **Hồ Mỹ Kh, sinh ngày 13/12/2015 là 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.** Phương thức cấp dưỡng nuôi con: Được thực hiện hàng tháng, tính từ tháng 12 năm 2020.

Sau khi ly hôn, chị Hồ Thị H và anh Hồ Minh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Hồ Thị H và anh Hồ Minh K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, chị Hồ Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí về yêu cầu ly hôn, chị Hồ Thị H chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Hồ Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001673 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Thủy, H. Trà Bồng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Công Diễn